

Ngày 31/12/2025	32,450 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.1%	4.0%	-3.9%

2025	
ROE	30.3%
	+/- YoY ▲ 8.9%

Q4/25			
DT thuần	1,388	QoQ ▼ 259 ▼ 15.7%	YoY ▼ 40.0 ▼ 2.8%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	5,538
	YoY ▲ 258 ▲ 4.9%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	321	QoQ ▼ 29.0 ▼ 8.4%	YoY ▲ 35.0 ▲ 12.1%
	tỷ VNĐ		

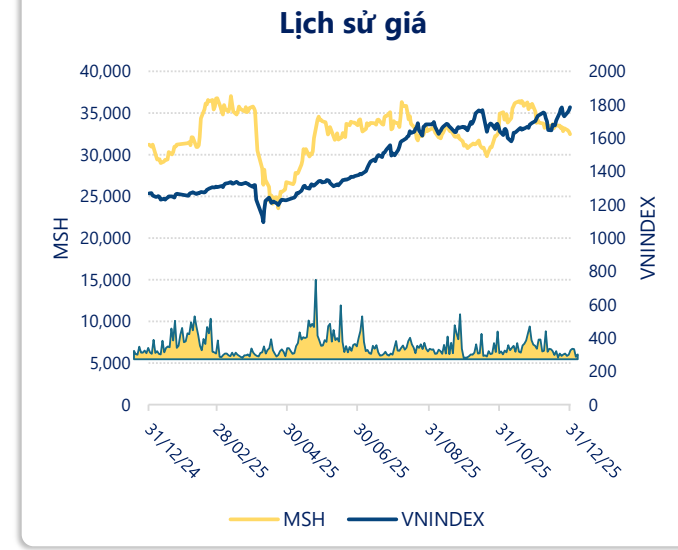
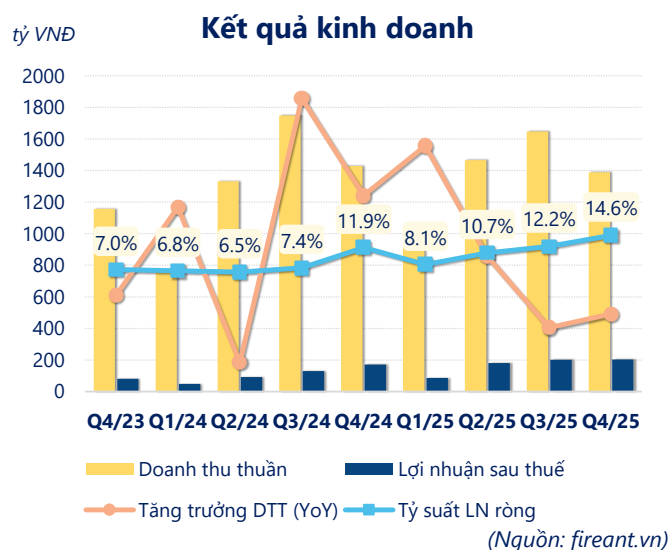
2025	
LN gộp	1,170
	YoY ▲ 340 ▲ 41.0%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	248	QoQ ▲ 1.00 ▲ 0.2%	YoY ▲ 32.0 ▲ 14.6%
	tỷ VNĐ		

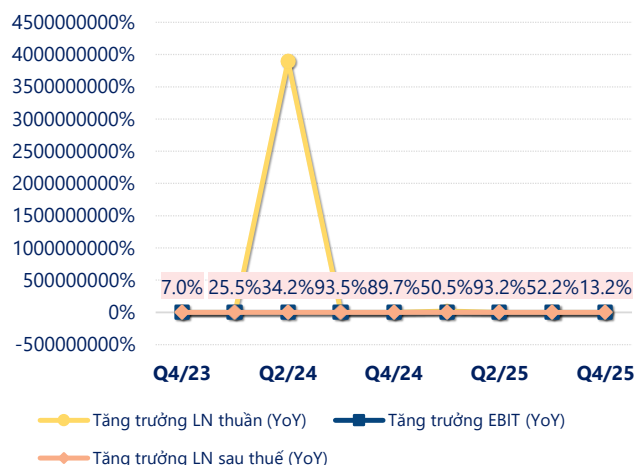
2025	
LN thuần	825
	YoY ▲ 265 ▲ 47.3%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	203	QoQ ▲ 2.00 ▲ 1.0%	YoY ▲ 33.0 ▲ 19.4%
	tỷ VNĐ		

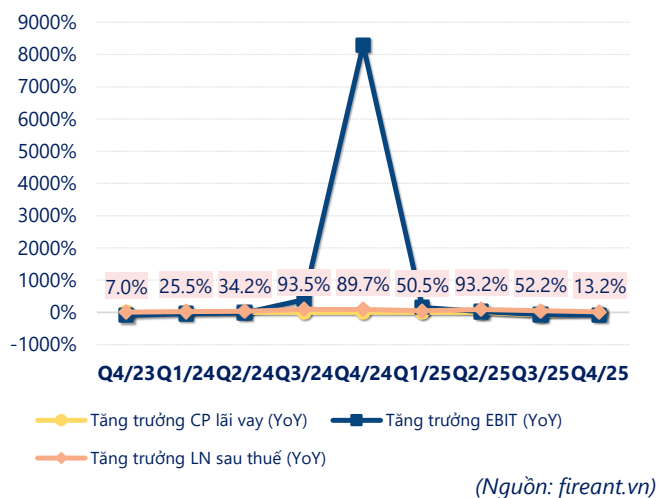
2025	
LN sau thuế	671
	YoY ▲ 229 ▲ 51.6%
	tỷ VNĐ



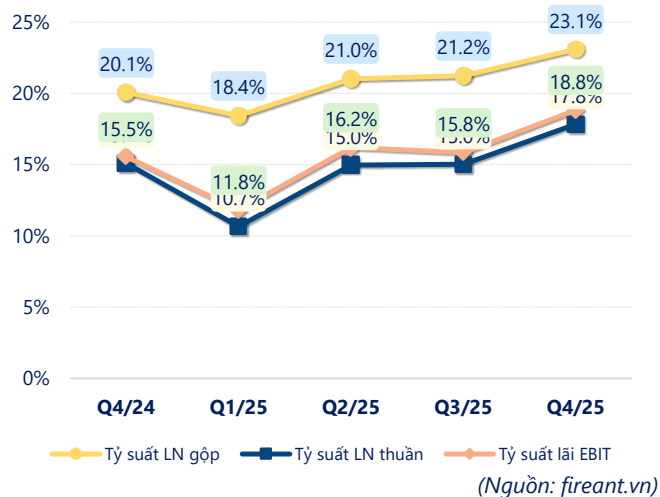
Tăng trưởng lợi nhuận



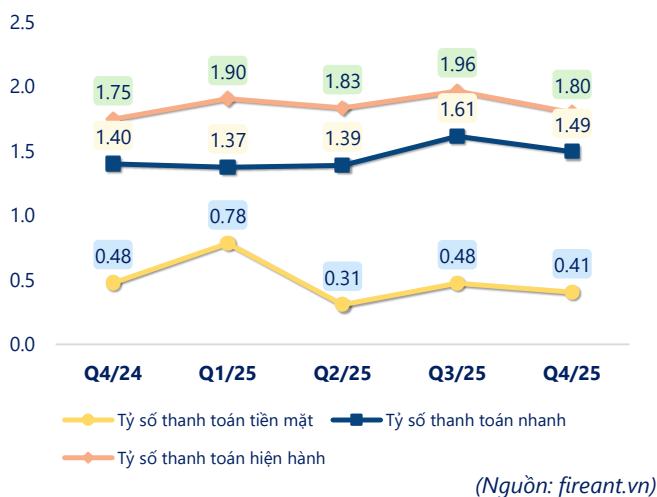
Tăng trưởng chi phí



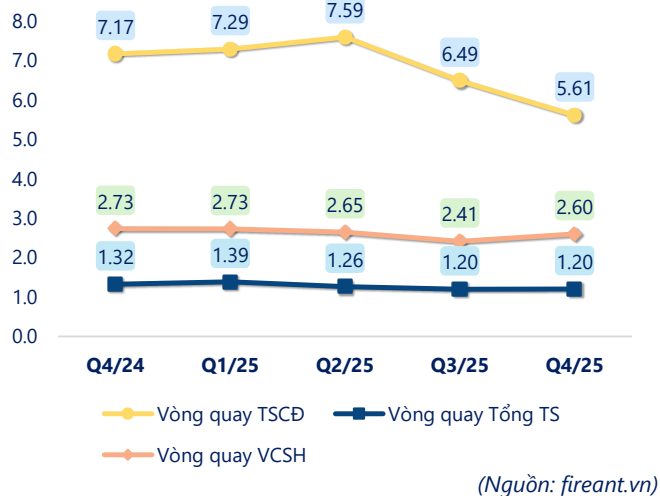
Tỷ suất lợi nhuận



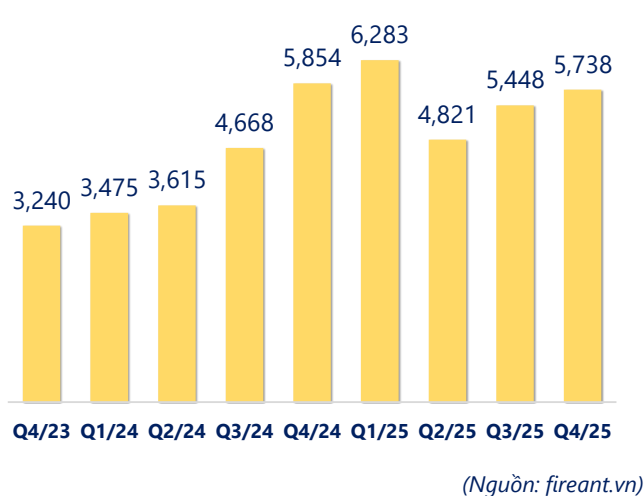
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,388	1,428	-2.8%	5,538	5,280	4.9%
Giá vốn hàng bán	1,068	1,142	-6.5%	4,368	4,451	-1.9%
Lợi nhuận gộp	321	286	12.1%	1,170	830	41.0%
Doanh thu HĐTC	67.7	63.4	6.8%	240	211	13.9%
Chi phí TC	23.9	21.8	9.4%	92.0	84.7	8.5%
Chi phí lãi vay	15.3	13.6	12.4%	64.3	53.4	20.5%
LN trong công ty LKLD	-7.04	-4.62	-52.5%	-25.3	-6.32	-300%
Chi phí bán hàng	41.4	33.3	24.2%	157	137	15.0%
Chi phí QLDN	68.6	74.5	-8.0%	310	252	23.0%
LN thuần từ HĐKD	248	216	14.6%	825	560	47.3%
Lợi nhuận khác	-1.51	-7.12	78.8%	-6.90	-16.2	57.5%
LN trước thuế	246	208	18.3%	818	544	50.5%
Lợi nhuận sau thuế	203	170	19.4%	671	442	51.6%
LNST của CĐ cty mẹ	203	170	19.4%	646	413	56.5%

(Nguồn: fireant.vn)

